**Trả lời các câu hỏi sau về thuốc chống nấm:**

***\* Chọn ý đúng nhất trong các câu từ 20.61 đến 20.75:*** (15)

20.61. Đường dùng fluconazol trị nấm âm đạo hiệu quả:

A. Uống liều đơn 150 mg B. Đặt thuốc đạn

C. Truyền tĩnh mạch D. Chỉ A và B

20.62. Phép thử phân biệt acid salicylic với aspirin nhanh và đơn giản:

A. Quang phổ IR B. Sắc ký lớp mỏng

C. Phản ứng với FeCl3 D. Chỉ A hoặc B

20.63. Trường hợp chỉ định bôi kem acid salicylic 2% hiệu quả:

A. Nấm lang ben da. B. Vết thương da .

C. Zona da (virus) D. Chỉ A và B

20.64. Đường dùng griseofulvin trị nấm da kém hiệu quả:

A. Uống B. Bôi kem 5%

C. Tiêm IM hỗn dịch D. Cả B và C

20.65. Chọn thuốc trị nấm mắt an toàn và hiệu quả:

A. Kem ketoconazol 2% B. Kem nystatin 1 triệu UI/10g

C. Hỗn dịch natamycin 5% D. Cả A, B và C

20.66. Giải pháp điều trị nhiễm nấm da diện rộng hiệu quả:

A. Bôi kem griseofulvin 5%.

B. Bôi kem nystatin 1 triệu UI/10g.

C. Bôi kem nystatin và uống griseofulvin.

D. C ả A, B v à C

20.67. Phương pháp tin cậy định lượng nystatin:.

A. Acid-base trong acid acetic khan. B. Quang phổ UV

C. Phương pháp vi sinh trên nấm thử. D. Cả A, B và C.

20.68. Tác dụng trên vi sinh vật gây bệnh của clotrimazol:

A. Phong bế nấm biểu bì. B. Phong bế *Candida albicans.*

C. Kìm hãm *Herpes* virus. D. Chỉ A và B

20.69. Các trường hợp chỉ định dùng nystatin có hiệu quả:

A. Nấm kẽ chân, nấm móng: Bôi kem. 1 triệu UI/10g.

B. Nhiễm *Candida albicans* âm đạo: Đặt thuốc đạn.

C. Nhiễm *Candida albicans* ruột.: Uống 1 triệu UI/lần.

D. Cả A, B và C

20.70. Phương pháp tin cậy định lượng clotrimazol trong thuốc đạn 500 mg, kết

hợp với metronidazol và cloramphenicol:

A. Quang phổ UV. B. Acid-base / acid acetic khan

C. HPLC D. Chỉ A hoặc C.

20.71. Đường dùng terbinafin hydroclorid trị nấm da hiệu quả:

A. Uống viên 250 mg. B. Bôi kem 2%

C. Truyền tĩnh mạch D. Chỉ A và B

20.72. Chọn thuốc trị nấm trong cơ thể (phổi, máu, não,…) hiệu quả:

A. Amphotericin B B. Miconazol nitrat

C. Fluconazol D. Chỉ A và C

20.73. Trường hợp nhiễm nấm chỉ định natamycin thay nystatin cũng hiệu quả:

A. Nấm ké chân, nấm móng: Bôi kem

B. Nhiễm nấm ruột: Uống viên hoặc hỗn dịch.

C. Nấm âm đạo: Đặt thuốc đạn.

D. Cả A, B và C

20.74. Phương pháp lựa chọn định lượng acid salicylic:

A. Quang phổ hấp thụ UV B. Chuẩn độ bằng NaOH 0,1 M

C. HPLC D. Chỉ A hoặc B

20.75. Chọn thuốc uống trị nấm ruột an toàn và hiệu quả:

A. Nystatin B. Clotrimazol

C. Miconazol D. Chỉ A và B